

Bản án số: 137/2024/HS-ST
Ngày 23-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cường;

Bà Trần Thị Đẹp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Lê Ngọc Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thị Bích Ng sinh năm 1990 tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: xóm A, thôn Triều Đ, xã Tân M, huyện Thường T, Thành phố Hà Nội, nơi tạm trú: đường N1, khu dân cư Lê Ph, phường Tân B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nhân viên văn phòng; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Bùi Thị Th; bị cáo có chồng là ông Nguyễn Văn C và 02 người con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 10 năm 2023 đến nay, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Bích Ng:** Ông Đậu Đức N – Luật sư Công ty Luật TNHH Một thành viên Hăng luật Th1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- **Bị hại:** Ông Lê Văn D, sinh năm 1989 và bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1992; nơi cư trú: đường N1, khu dân cư phát triển đô thị Tân B, khu phố Tân Ph1, phường Tân B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Công D1, sinh năm 1980; nơi cư trú: đường T2, phường Thới A1, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;
2. Ông Lê Thanh X, sinh năm 1981; nơi cư trú: khu vực Đới Ch, phường Phước Th1, quận Ô M1, thành phố Cần Thơ; có mặt;
3. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1981; nơi cư trú: khu phố G, phường Tân Ph1, thành phố Thủ Đ2, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị Cẩm L1; vắng mặt;
2. Ông Trịnh Hữu L2; vắng mặt;
3. Bà Trần Thị Th2; vắng mặt;
4. Bà Trịnh Thị Th3; vắng mặt;
5. Ông Trịnh Thanh T4; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07 tháng 5 năm 2023, thông qua Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại R, Lê Thị Bích Ng ký hợp đồng cung ứng dịch vụ lao động với bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1992, nơi cư trú: đường N1, khu dân cư phát triển đô thị Tân B, phường Tân B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Công việc của Ng là chăm sóc, đưa đón con của bà L đi học và giúp việc nhà. Khoảng tháng 7 năm 2023, bà L giao cho Ng nhiệm vụ thống kê hàng hoá và tiền hàng của các đại lý thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ W của vợ chồng bà L và ông Lê Văn D.

Quá trình làm việc tại nhà của bà L, do không có tiền tiêu xài và trả nợ nên Ng nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của ông D và bà L. Vào lúc 06 giờ 02 phút ngày 18 tháng 10 năm 2023, lợi dụng lúc vợ chồng bà L không có ở nhà, Ng đi vào phòng làm việc của bà L lấy trộm 482.987.000 (bốn trăm tám mươi hai triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn) đồng để trong ngăn tủ nơi bàn làm việc tại tầng trệt và 6.000.000 (sáu triệu) đồng trong bóp của bà L để ở trên ngăn tủ bếp. Sau đó, Ng bỏ tiền vào trong ba lô rồi đem theo ba lô đựng tiền đi khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 21 giờ 22 phút ngày 20 tháng 10 năm 2023, Ng tiếp tục vào phòng làm việc của ông D lén lút lấy trộm 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng trong cặp của ông D.

Sau khi lấy được số tiền trên, Ng thuê xe ôm đi đến đường Tân Thới Nh, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh đưa toàn bộ số tiền đã lấy trộm cho đối tượng tên Bảo N2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch).

Ngày 21 tháng 10 năm 2023, ông D và bà L phát hiện bị mất tài sản, qua kiểm tra camera an ninh, biết được Ng lấy trộm nên trình báo đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Đến ngày 23 tháng 10 năm 2023, Ng đến Cơ quan Công an đầu thú.

Kết luận giám định số 671/KL-KTHS và phụ lục bản ảnh ngày 07 tháng 11 năm 2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Hình ảnh, hành vi của bị cáo Lê Thị Bích Ng trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội tại đường N1, khu dân cư phát triển đô thị Tân B, phường Tân B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ: 01 ba lô màu đen, 01 điện thoại iPhone 12 Promax, 01 máy tính nhãn hiệu Dell màu đen, 01 căn cước công dân tên Lê Thị Bích Ng, 01 thẻ ATM Vietcombank.

Cáo trạng số: 152/CT-VKSBD-P2 ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố Lê Thị Bích Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và xác định hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo sau phạm tội đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha bị cáo là ông Lê Văn T1 làm nhiệm vụ quốc tế và được tặng kỷ niệm chương là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Bích Ng mức hình phạt tù 12 (mười hai) năm đến 13 (mười ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Bích Ng trình bày lời bào chữa: thống nhất với tội danh, khung hình phạt. Tuy nhiên, không đồng ý quan điểm Viện kiểm sát xác định bị cáo phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1

Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan điều tra để sớm kết thúc vụ án, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha bị cáo là ông Lê Văn T1 làm nhiệm vụ quốc tế và được tặng kỷ niệm chương. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Bị cáo Lê Thị Bích Ng thống nhất quan điểm bào chữa của người bào chữa và không bổ sung thêm nội dung nào khác.

Sau khi người bào chữa đưa ra tình tiết bị cáo chỉ phạm tội một lần, không thống nhất kết luận của Viện kiểm sát xác định bị cáo phạm tội nhiều lần như cáo trạng quy kết. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương chấp nhận thay đổi việc truy tố bị cáo với tình tiết phạm tội một lần vào ngày 20 tháng 10 năm 2023.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình, chăm lo cho 02 người con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa: những người này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và được công bố tại phiên tòa, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát, xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Bích Ng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 21 giờ 22 phút ngày 20/10/2023, bị cáo Lê Thị Bích Ng lợi dụng lúc vợ chồng bà L không có ở nhà, Ng đi vào phòng làm việc của bà L lấy trộm 482.987.000 (bốn trăm tám mươi hai triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn) đồng để trong ngăn tủ nơi bàn làm việc tại tầng trệt và 6.000.000 (sáu triệu) đồng trong bóp của chị L để ở trên ngăn tủ bếp, Ng tiếp tục vào phòng làm việc của ông D lén lút lấy trộm 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng trong cặp của ông D. Do đó, hành vi bị cáo thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội đã đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, cha bị cáo là ông Lê Văn T1 làm nhiệm vụ quốc tế và được tặng kỷ niệm chương. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị truy tố là có căn cứ. Mức hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt khác.

[8] Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ. Đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị

cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, bị cáo Ng đã tác động gia đình là ông Nguyễn Công D1, ông Lê Thanh X và ông Nguyễn Văn Q khắc phục hậu quả cho bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Lê Văn D và bị hại không có yêu cầu thêm khoản bồi thường nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) ba lô màu đen của Lê Thị Bích Ng sử dụng làm công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax; 01 (một) máy tính nhãn hiệu Dell màu đen; 01 Căn cước Công dân số 00119000xxxx mang tên Lê Thị Bích Ng; 01 (một) Thẻ Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương (Vietcombank) có số thẻ là 070.436.861.265.291.xxxx mang tên Lê Thị Bích Ng của bị cáo Ng, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho Lê Thị Bích Ng.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bích Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Bích Ng 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 10 năm 2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ba lô màu đen của Lê Thị Bích Ng sử dụng làm công cụ phạm tội.

Trả lại tài sản, đồ vật thu giữ: trả lại cho Lê Thị Bích Ng: 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax; 01 (một) máy tính nhãn hiệu Dell màu đen; 01 Căn cước công dân số 00119000xxxx mang tên Lê Thị Bích Ng; 01 (một) Thẻ Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương (Vietcombank) có số thẻ là 070.436.861.265.291.xxxx mang tên Lê Thị Bích Ng.

(Vật chứng được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

3. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Thị Bích Ng phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.